

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: “ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CỦA BÉ - TẾT TRUNG THU”

Số tuần: 4 Tuần (Từ ngày 29/9 đến ngày 24/10/2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh BS
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
* Phát triển vận động				
1.	- Trẻ có khả năng thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.	- Hô hấp: + Hít vào, thở ra + Thổi bóng - Tay: Hai tay đưa sang ngang, hạ xuống; Hai tay giơ lên cao, hạ xuống; hai tay đưa ra phía trước đưa về phía sau. - Lưng, bụng: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên; Nghiêng người sang 2 bên phải, trái. - Chân: Co duỗi từng chân; Đứng nhún chân	* Các bài thể dục sáng * Các bài tập phát triển chung ở chơi - tập có chủ định - Hô hấp: + Hít vào, thở ra + Thổi bóng - Tay: Hai tay đưa sang ngang, hạ xuống; Hai tay giơ lên cao, hạ xuống; hai tay đưa ra phía trước đưa về phía sau. - Lưng, bụng: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên; Nghiêng người sang 2 bên phải, trái. - Chân: Co duỗi từng chân; Đứng nhún chân.	
2.	Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi có mang	- Đi có mang vật trên tay	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐ: Đi có mang vật trên tay TCVĐ: Con bộ dừa	

	vật trên tay.		*HĐC: Trò chơi mới: “Bịt mắt bắt dê; Trời nắng trời mưa”.	
4.	Trẻ có thể biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò thẳng hướng và có vật trên lưng.	- Bò thẳng hướng và có vật trên lưng.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐ: Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. TCVĐ: Bóng tròn to	
5	- Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật, ném, đá bóng: Ném bóng về phía trước bằng 1 tay (1,5m); Bật tại chỗ	- Bật tại chỗ - Ném bóng về phía trước bằng 1 tay (1,5m)	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐ: Bật tại chỗ (STEAM) TCVĐ: Con rùa + VĐ: Ném bóng về phía trước bằng 1 tay (1,5m) TCVĐ: Trời nắng, trời mưa	
6.	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau. - Tập khâu, luồn dây: Hạt vòng	* Hoạt động chơi: + Góc HĐVĐV: Khâu vòng, xếp đường đi, chơi với đất nặn, thả hình, đóng cọc bàn gỗ.	
7.	Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: Nhào đất, nặn, xếp, chồng...	- Hai tay cài, cởi cúc - Rót, khuấy, nhào, vò xé - Nhón, nhặt đồ vật. - Đóng cọc bàn gỗ. - Chồng 4 - 5 khối	+ Góc vận động: Kéo đẩy xe, chơi với bóng + Chơi theo ý thích (Giờ đón, trả trẻ, dạo chơi ngoài trời) + Trò chơi mới: Cái gì trong túi; Tay đẹp * Hoạt động trải nghiệm: Cài, cởi cúc áo.	

* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8.	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống.	* Hoạt động ăn: - Cho trẻ biết tự đi đến bàn ăn, cô giới thiệu các loại thức ăn: Cơm trắng, thịt, canh rau... - Dạy trẻ biết mời cô, bạn ăn cơm, biết yêu cầu (ăn canh, xin cơm, lấy nước uống...) - Trẻ tự xúc cơm ăn dưới sự hướng dẫn của cô giáo.	
9.	Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện tập thói quen ngủ 1 giấc trưa. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ngủ	* Hoạt động ngủ: - Luyện cho trẻ ngủ 1 giấc trưa 140-150 phút. - Dạy trẻ nói với cô khi muốn đi ngủ	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	* Hoạt động vệ sinh: - Cô hướng dẫn trẻ cách ngồi bô, không dịch chuyển bô từ chỗ này sang chỗ khác, không trêu chọc bạn, không nghịch bẩn. Khi muốn đi vệ sinh ra ngồi bô.	
11.	- Trẻ có thể làm được một số việc tự phục vụ, chăm sóc bản thân với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, cầm thìa xúc ăn, lấy gối đi ngủ ,đi vệ sinh...).	- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo + Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập 1 số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Tập luyện nề	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: Hướng dẫn trẻ cách cầm bát, thìa tự xúc cơm ăn, nhặt cơm rơi vào đĩa. Động viên trẻ ăn hết suất, uống nước, lau miệng... - Giờ ngủ trưa: Cho trẻ lấy và xếp gối đúng chỗ quy định. - Tập cho trẻ tự kéo quần, kéo áo. - Vệ sinh: Tập cho trẻ 1 số thao tác đơn giản trong rửa	

		nếp thói quen tốt trong ăn uống;	tay, lau mặt. * Hoạt động giao lưu cảm xúc: Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15.	Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Sờ nắn, nhìn đồ vật để nhận biết đặc điểm nổi bật. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn - nhẵn, xù xì.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giờ đón, trả trẻ cho trẻ xem tranh ảnh về 1 số đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp..., và trò chuyện với trẻ. * Hoạt động chơi - tập có chủ định: Nhận biết: + Quả bóng, ô tô (TCTV: “Quả bóng; ô tô”) + Đèn ông sao	
16.	- Trẻ có thể chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp: Quả bóng, ô tô; Cái mũ, đôi dép; Cái bàn, cái ghế, đèn ông sao...	+ Cái mũ, đôi dép (Cái bàn, cái ghế) + Cái bàn, cái ghế (TCTV: “Cái bàn, cái ghế”).	
19	- Trẻ có thể nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, đồ chơi quen thuộc.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Quả bóng, ô tô; Đèn ông sao; Cái mũ, đôi dép; Cái bàn, cái ghế...		
20	- Trẻ chỉ/nói tên	- Màu xanh,	- ND Tích hợp: Nhận biết màu	

	hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/xanh theo yêu cầu.	màu đỏ	xanh, đỏ	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
23.	Trẻ có thể trả lời các câu hỏi: Cái gì đây? Làm gì? Thế nào?...	- Nghe các câu hỏi: Cái gì đây? Làm gì? Để làm gì? Ở đâu? Như thế nào? - Trả lời các câu hỏi: Cái gì đây? Để làm gì? Màu gì?...	* Hoạt động chơi: - Xem tranh ảnh và trả lời các câu hỏi về 1 số đồ dùng đồ chơi: Quả bóng, ô tô, đèn ông sao, cái mũ, đôi dép, cái bàn, cái ghế.	
25.	Trẻ có thể phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.	* Hoạt động chơi- tập có chủ định:	
26.	Trẻ có thể đọc được bài thơ: Bé chơi búp bê; Trung thu đến; Giữ chân cho sạch; Sạch và bút màu; Ca dao, ĐD: “Chi chi chành chành” với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3- 4 tiếng: Bé chơi búp bê; Trung thu đến; Giữ chân cho sạch; Sạch và bút màu; - Nghe đồng dao, ca dao: “Chi chi chành chành” - Câu đố: Cái mũ; Giày dép; quả bóng... - Nghe bài hát: Cây trúc xinh	+ Thơ: Bé chơi búp bê; Trung thu đến; Giữ chân cho sạch; Sạch và bút màu * Hoạt động chơi - tập: - Ca dao, ĐD: Chi chi chành chành - Nghe câu đố: Cái mũ; Giày dép; quả bóng... - Nghe bài hát dân ca: Cây trúc xinh - Nghe kể chuyện: Vệ sinh buổi sáng.	

		-Nghe kể chuyện: Vệ sinh buổi sáng		
4. Phát triển TC, KNXH và thẩm mỹ				
31.	Trẻ có thể thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: + Giờ đón, trả trẻ cô trò chuyện về 1 số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của trẻ.	
37.	Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột, cho em ăn, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: Chậu, khăn, bát, thìa, giường...	* Hoạt động chơi: + Góc thao tác vai: Tắm cho em, cho em ăn, ru em ngủ. - Chơi theo ý thích giờ đón, trả trẻ.	
38.	Trẻ biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.		
39.	Trẻ có thể thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	- Thực hiện được yêu cầu đơn giản của giáo viên: Đi dép, cởi dép khi đi ra ngoài thể dục, đi ngủ, ngồi vào ghế, đứng lên...	* Hoạt động thể dục sáng, ăn, ngủ, vệ sinh: - Hướng dẫn trẻ đi dép, cởi dép, cất dép, giữ vệ sinh, nhắc trẻ ngồi vào ghế...	
40.	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Hát: Quả bóng	

	bài quen thuộc: Hát: Quả bóng VĐTN: Bóng tròn to; Rước đèn, Đôi dép	+ Hát: Quả bóng +VĐTN: Bóng tròn to; Rước đèn ; Đôi dép.	+VĐTN: Bóng tròn to; Rước đèn; Đôi dép + Nghe hát- nghe nhạc: Chiếc đèn ông sao; Chiếc khăn tay; Đu quay.	
41	<i>Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy lắc lư theo bài hát-bản nhạc và nghe các dụng cụ âm nhạc.</i>	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Chiếc đèn ông sao ; Chiếc khăn tay; Đu quay. + TCAN: Ai đoán đúng	+ TCAN: Ai đoán đúng.	
42	Trẻ thích nặn, xếp hình, xâu vòng, xem tranh	- Xếp hình từ các khối gỗ: Xếp đường đi; - Chơi với giấy; - Chơi với đất nặn; Xâu vòng màu xanh tặng bạn - Xem tranh, ảnh.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: HĐVĐV: + Chơi với giấy + Xếp đường đi + Chơi với đất nặn + Xâu vòng màu xanh tặng bạn (STEAM) * Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Xem tranh ảnh về chủ đề; Chơi với đất nặn...	
Tổng số mục tiêu: 24				

NGƯỜI XD KẾ HOẠCH

XÁC NHẬN CỦA BGH

Phạm Thị Hà